

GLOBAL DATA SERVICE JSC.
CÔNG TY CP DỊCH VỤ SỐ LIỆU TOÀN CẦU

-----o0o-----
Số/No.: /TT-GDS23

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

SUBMISSION LETTER TO ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2023

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Re.: Electing member for BOM, IC term 2023-2028

Về Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Pursuant to/Căn cứ:

- *Law on enterprises No. 59/2020/QH14 signed on 17th June, 2020;
Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*
- *The Charter of Global Data Service Joint Stock Company signed on 13th December 2007 and
supplementation.
Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Số liệu Toàn cầu thông qua ngày 13/12/2007 và các sửa đổi,
bổ sung.*
- *The resolution of BOM No. /BOM-GDS23 dated approving on the list of
candidates and regulation for electing BOM, IC for the 2023-2028 term.
Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT) số No. /BOM-GDS23 ngày về việc phê
chuẩn danh sách nhân sự dự kiến và quy chế bầu thành viên HĐQT và Ban kiểm soát (BKS)
nhiệm kỳ 2023-2028.*

Based on the legal regulation and company Charter, GDS shall elect the BOM, IC members for the 2023-2028 term at the Annual General Meeting of Shareholders 2023 because the current BOM, IC term will expire.

Theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, GDS sẽ bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 do HĐQT, BKS hiện tại hết nhiệm kỳ.

BOM of Global Data Service JSC would like to submit to Annual General Meeting of Shareholders on electing BOM, IC members for 2023-2028 term with details as bellows:

HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Số liệu Toàn cầu kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 cụ thể như sau:

1. Quantity of BOM, IC members – *Số lượng thành viên HĐQT, BKS*
 - The total of BOM's members is 5 members - *Số lượng thành viên HĐQT là 5 thành viên.*
 - The total of IC's members is 3 members - *Số lượng thành viên BKS là 3 thành viên.*
2. List candidates for BOM, IC - *Danh sách ứng viên tham gia HĐQT, BKS*

Based on the principle of nomination and candidacy and summarizing the results of receiving candidate nomination letter from shareholders, the BOM would like to submit a list of candidates for members of the BOM, IC for the term 2023-2028 as follows:

Căn cứ vào nguyên tắc đề cử, ứng cử và tổng hợp kết quả tiếp nhận hồ sơ ứng viên tham gia theo đề xuất của các cổ đông, HĐQT trình danh sách các ứng cử viên thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

a) List of candidates for BOM – *Danh sách ứng cử viên tham gia HĐQT*

1. Takashi Nogami
2. Daisuke Kawauchi
3. Đặng Đức Khôi
4. Nguyễn Đức Kiên
5. Nguyễn Quỳnh Giang

b) List of candidates for IC – *Danh sách ứng cử viên tham gia BKS*

1. Shunsuke Nishimura
2. Nguyễn Thị Lan Anh
3. Trần Thị Ngọc Linh

Attachment: Detail CV of candidates

Đính kèm: Bản thông tin cá nhân của các ứng viên

3. Regulation on electing BOM, IC members for term 2023-2028:

Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Details as attached/*Chi tiết như tài liệu đính kèm.*

We look forward to receiving your consideration and approval.

Chúng tôi rất mong nhận được sự xem xét và chấp thuận của Đại hội.

ON BEHALF OF BOARD OF MANAGEMENT
THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BOM CHAIRMAN - CHỦ TỊCH HĐQT
TAKASHI NOGAMI

Curriculum vitae of candidates/Thông tin cá nhân của các ứng viên

No. STT	Candidates Ứng viên	Education and working experience	Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc
1	Takashi Nogami (YB/sinh năm 1972) (BOM)	<ul style="list-style-type: none"> - Current position: Vice President of Data Center Service at NTT LJ; BOM Chairman of GDS - Has been engaged in NTT since 1997 - Education: MBA of business, Bachelor of science - Experience: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 6 years experience in telecom O&M management ✓ 8 years global program/project management experiences ✓ 9 years experience in network service development 	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ hiện tại: Phó Chủ tịch của Data Center Service - NTT LJ; Chủ tịch HĐQT GDS - Làm việc cho tập đoàn NTT từ năm 1997 - Học vấn: Thạc sỹ kinh doanh, Cử nhân khoa học - Kinh nghiệm: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 6 năm kinh nghiệm quản lý viễn thông O&M ✓ 8 năm kinh nghiệm quản lý chương trình/dự án toàn cầu ✓ 9 năm kinh nghiệm phát triển dịch vụ mạng
2	Daisuke Kawauchi (YB/sinh năm 1972) (BOM)	<ul style="list-style-type: none"> - Current position: Director of Data Center Service at NTT LJ; BOM member of GDS - Has been engaged in NTT since 1998 - Education: Master of industrial engineering - Experience: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 9 years experience in network service engineering ✓ 15 years experience in datacenter design & engineering 	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ hiện tại: Giám đốc của Data Center Service - NTT LJ; Thành viên HĐQT GDS - Làm việc cho tập đoàn NTT từ năm 1998 - Học vấn: Thạc sỹ kỹ thuật công nghiệp - Kinh nghiệm: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 9 năm kinh nghiệm trong kỹ thuật dịch vụ mạng ✓ 15 năm kinh nghiệm trong thiết kế & kỹ thuật trung tâm dữ liệu
3	Đặng Đức Khôi (YB/sinh năm 1970) (BOM/HĐQT)	<ul style="list-style-type: none"> - Current position: BOM member, General Director of GDS - Has been engaged in VNPT since 1993 - Education: Master of Electronics and Telecommunications, Bachelor of Business Administration - Experience: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 6 years experience in Telecommunications technical support engineer ✓ 6 years experience as professional on develop investment at VNPT HQ ✓ 6 years experience as assistant for BOM, BOD at VNPT HQ ✓ 8 years experience on construction consulting management ✓ 5 years experience on General Director of GDS 	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc GDS - Làm việc cho tập đoàn VNPT từ năm 1993 - Học vấn: Thạc sỹ Kỹ thuật Điện tử, Cử nhân Kinh tế - Kinh nghiệm: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 6 năm kinh nghiệm kỹ sư hỗ trợ kỹ thuật viễn thông ✓ 6 năm kinh nghiệm làm chuyên viên đầu tư phát triển tại Tổng công ty VNPT ✓ 6 năm kinh nghiệm làm trợ lý cho TGD, BGĐ tại VNPT HQ ✓ 8 năm kinh nghiệm làm quản lý tư vấn xây dựng ✓ 5 năm kinh nghiệm làm Tổng Giám đốc GDS

Curriculum vitea of candidates/Thông tin cá nhân của các ứng viên

No. STT	Candidates Ứng viên	Education and working experience	Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc
4	Nguyễn Đức Kiên (YB/sinh năm 1979) (BOM/HĐQT)	<ul style="list-style-type: none"> - Current position: Deputy General Director of VNPT IT - Has been engaged in VNPT since 2018 - Education: Information technology (Doctor) - Experience: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 6 years on professional on information technology in France ✓ 3 years on product strategy at VNPT ✓ 3 years on system integration solutions at VNPT 	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ hiện tại: Phó Tổng Giám đốc VNPT IT - Làm việc cho tập đoàn VNPT từ năm 2018 - Học vấn: Thạc sĩ, Tiến sĩ Công nghệ thông tin - Kinh nghiệm: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 6 năm tu nghiệp về công nghệ thông tin tại Pháp ✓ 3 năm kinh nghiệm về chiến lược sản phẩm tại VNPT ✓ 3 năm kinh nghiệm về giải pháp tích hợp hệ thống tại VNPT
5	Nguyễn Quỳnh Giang (YB/sinh năm 1974) (BOM/HĐQT)	<ul style="list-style-type: none"> - Current position: BOM member, Sales Director of GDS - Has been engaged in VNPT since 2003 - Education: Master of Information Technology in Belgium, Bachelor of Hanoi Law - Experience: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 5 years experience on telecommunication management at VNPT ✓ 15 years experience on Sales Manager/Director on Data Center services at GDS 	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT, Giám đốc kinh doanh GDS - Làm việc cho tập đoàn VNPT từ năm 2003 - Học vấn: Thạc sỹ CNTT tại Bỉ, Cử nhân Luật HN - Kinh nghiệm: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 5 năm kinh nghiệm quản lý viễn thông tại VNPT ✓ 15 năm kinh nghiệm ở vị trí Trưởng phòng kinh doanh/Giám đốc kinh doanh dịch vụ Data Center tại GDS
6	Shunsuke Nishimura (YB/sinh năm 1971) (IC/BKS)	<ul style="list-style-type: none"> - Current position: Senior Manager of DC Service NTTLJ, BOM member of GDS - Has been engaged NTT since 1998. - Education: Bachelor of Laws - Experience: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 12 years experience on investment management in DC service ✓ 2 years experience on internal audit to overseas subsidiaries ✓ 11 years experience on system development 	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ hiện tại: Giám đốc của Data Center Service - NTT LJ; Thành viên HĐQT GDS - Làm việc cho tập đoàn NTT từ năm 1998 - Học vấn: Cử nhân Luật - Kinh nghiệm: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 12 năm kinh nghiệm về quản lý đầu tư trong dịch vụ DC ✓ 2 năm kinh nghiệm về kiểm toán nội bộ cho các công ty con ở nước ngoài ✓ 11 năm kinh nghiệm về phát triển hệ thống

Curriculum vitea of candidates/Thông tin cá nhân của các ứng viên

No. STT	Candidates Ứng viên	Education and working experience	Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc
7	Nguyễn Thị Lan Anh (YB/sinh năm 1976) (IC/BKS)	<ul style="list-style-type: none"> - Current position: Accounting Senior Officer of VNPT; GDS - IC members - Has been engaged in VNPT since 2011 - Education: Master of economic, Bachelor of Financial Management - Experience: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 9 years experience on investment and planning (Vinalines) ✓ 2 years experience on accounting and financial (consulting company) ✓ 12 years experience on accounting and financial at VNPT 	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ hiện tại: Chuyên viên kế toán VNPT, Thành viên BKS của GDS - Làm việc cho tập đoàn VNPT từ năm 2011 - Học vấn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Cử nhân quản trị tài chính - Kinh nghiệm: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 9 năm kinh nghiệm về đầu tư và kế hoạch (Vinalines) ✓ 2 năm kinh nghiệm về kế toán tài chính (công ty tư vấn) ✓ 12 năm kinh nghiệm về tài chính kế toán tại VNPT
8	Trần Thị Ngọc Linh (YB/sinh năm 1991) (IC/BKS)	<ul style="list-style-type: none"> - Current position: Accounting Deputy Manger of VNPT-IT; - Has been engaged in VNPT since 2013 - Education: Master of financial and international commerce, Bachelor on Financial - Experience: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 2 years experience at Sales Department of VNPT ✓ 2 years experience as assistant for BOD of VNPT ✓ 6 years management experience on accounting and financial at subsidiary of VNPT 	<ul style="list-style-type: none"> - Chức vụ hiện tại: Phó Trưởng ban Tài chính – VNPT IT - Làm việc cho tập đoàn VNPT từ năm 2013 - Học vấn: Thạc sĩ tài chính và thương mại quốc tế, Cử nhân về tài chính - Kinh nghiệm: <ul style="list-style-type: none"> ✓ 2 năm kinh nghiệm bộ phận kinh doanh của VNPT ✓ 2 năm kinh nghiệm làm trợ lý cho Ban Giám đốc VNPT ✓ 6 năm kinh nghiệm về tài chính kế toán tại công ty con của VNPT